

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 344/2020/HS-ST
Ngày: 30-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quỳ

Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 327/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Thế M** - sinh năm 1994 tại: Tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 2 H, xã H, huyện N, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thế Đ và bà Trần Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 22-4-2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phúc thẩm phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Buôn bán hàng cấm”, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-8-2020, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 22-8-2020 cho đến nay Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Anh Đỗ Hồng H1, anh Lư Tuấn M (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13-8-2020, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 88 đường T, phường H, thành phố Đ phát hiện Trần Thế M điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18C1-04305 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, M tự giác giao nộp 01 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng 02x02cm từ tay trái cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, mở kiểm tra bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (M khai đó là ma túy đá mua để sử dụng). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng, đưa M cùng người làm chứng về trụ sở, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của M: chiếc xe máy biển kiểm soát: 18C1-04305, 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại di động Iphone màu ghi đen (đều đã cũ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 885/GĐKTHS ngày 17-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Thế M được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại chất ma túy là Methamphetamine, có khối lượng 0,298 gam (không phẩy hai chín tám gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Thế M khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, đồng thời khai nhận về nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 16 giờ ngày 13-8-2020, Trần Thế M điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18C1-04305 từ nhà đến đường T, phường H, thành phố Đ mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, M vào ngõ 88 đường T gặp và mua của một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 túi ma túy đá được gói bằng túi nilong màu trắng với giá 300.000 đồng. M cầm túi ma túy vừa mua bằng tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi M đi đến khu vực đầu ngõ 88 đường T, phường H, thành phố Đ thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần Thế M cùng chiếc xe máy biển kiểm soát: 18C1-04305, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 326/CT-VKSTPNĐ ngày 05-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Thế M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Thế M tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ

nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thế M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Thế M từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; tổng hợp hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Thế M nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thế M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thế M phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút 13-8-2020, Trần Thế M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,298 gam Methamphetamine thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực đầu ngõ 88 đường T, phường H, thành phố Đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ là 0,298 gam nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Thế M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm

tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Buôn bán hàng cấm” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Xét bị cáo phạm là đối tượng có nhân thân xấu đã bị đưa ra xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức giữa của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tổng hợp hình phạt:

Ngày 22-4-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phúc thẩm phạt bị cáo Trần Thế M 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Buôn bán hàng cấm”. Ngày 13-8-2020, bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới nên căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ buộc bị cáo Trần Thế M phải chấp hành hình phạt 15 tháng tù của bản án số 18/2019/HS-PT ngày 22-4-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Thế M phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Thế M tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của Trần Thế M, xét bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu ghi đen thu giữ của Trần Thế M, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, song tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Thế M bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thế M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thế M 02 năm 03 tháng tù (Hai năm ba tháng tù).

Tổng hợp với hình phạt của bản án số 18/2019/HS-PT ngày 22-4-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 năm 06 tháng tù (Ba năm sáu tháng tù).

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13-8-2020.

(Bị cáo có thời gian tạm giữ từ ngày 23-11-2018 đến ngày 01-12-2018 của bản án số 18/2019/HS-PT ngày 22-4-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Trả lại cho bị cáo Trần Thế M 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu ghi đen, song tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-11-2020).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Thế M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Thế M được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định